

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Diệu M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị Diệu M và ông Huỳnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Diệu M và ông Huỳnh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thái Thị Diệu M trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 03/12/2006 và Huỳnh Trung T, sinh ngày 18/02/2015; ông Huỳnh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Thái Thị Diệu M và ông Huỳnh H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng N việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Thái Thị Diệu M và ông Huỳnh H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Thái Thị Diệu M nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà M tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Huỳnh H) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008543 ngày 05/6/2024; bà M, ông H đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- UBND xã T (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ